**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**Câu 1**. Con người khác với động vật có vú ở điểm nào sau đây ?

A. Có ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết)

B. Biết chế tạo công cụ lao động vào những mục đích nhất định

C. Biết tư duy

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 2**. Yếu tố nào dưới đây đóng vai trò cốt lõi, giúp con người bớt lệ thuộc vào thiên nhiên ?

A. Bộ não phát triển

B. Lao động

C. Sống trên mặt đất

D. Di chuyển bằng hai chân

**Câu 3**. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người mà không có ở động vật khác ?

1. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn
2. Đi bằng hai chân
3. Có ngôn ngữ và tư duy trừu tượng
4. Răng phân hóa
5. Phần thân có hai khoang : khoang ngực và khoang bụng ngăn cách nhau bởi cơ hoành

A.1,3 B.1,2, C.2,4,5 D.1,3,4

**Câu 4**. Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

A. Bóng đái

1. Phổi
2. Thận
3. Dạ dày

**Câu 5.** Cơ thể người được phân chia thành mấy phần ? Đó là những phần nào ?

A. 3 phần : đầu, thân và chân

B. 2 phần : đầu và thân

C. 3 phần : đầu, thân và các chi

D. 3 phần : đầu, cổ và thân

**Câu 6.** Hệ cơ quan nào dưới đây phân bố ở hầu hết mọi nơi trong cơ thể người ?

A. Hệ tuần hoàn

B. Hệ hô hấp

C. Hệ tiêu hóa

D. Hệ bài tiết

**Câu 7.** Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

A. Bộ máy Gôngi B. Lục lạp

C. Nhân D. Trung thể

**Câu 8.** Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?

A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể

B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng

C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau .

D. Gồm những tế bào có cấu trúc giống nhau.

**Câu 9.** Nơron là tên gọi khác của

A. tế bào cơ vân.

B. tế bào thần kinh.

C. tế bào thần kinh đệm.

D. tế bào xương.

**Câu 10.** Trong cơ thể người có mấy loại mô chính ?

A. 5 loại B. 2 loại C. 4 loại D. 3 loại

**Câu 11.** Nơron có hai chức năng cơ bản, đó là gì ?

A. Cảm ứng và phân tích các thông tin

B. Dẫn truyền xung thần kinh và xử lý thông tin

C. Cảm ứng và dẫn truyền xung thần kinh

D. Tiếp nhận và trả lời kích thích

**Câu 12**. Căn cứ vào đâu để người ta phân chia các nơron thành 3 loại : nơron hướng tâm, nơron trung gian và nơron li tâm

A. Hình thái B. Tuổi thọ C. Chức năng D. Cấu tạo

**Câu 13.** Một cung phản xạ được xây dựng từ bao nhiêu yếu tố ?

A. 5 yếu tố B. 4 yếu tố C. 3 yếu tố D. 6 yếu tố

**Câu 14**: Xương có nhiều biến đổi do sự phát triển tiếng nói ở người là:

1. Xương trán b. Xương mũi C. Xương hàm trên D.Xương hàm dưới

**Câu 15**: Khớp xương nào sau đây thuộc loại khớp động?

1. Khớp giữa 2 xương cẳng tay
2. Khớp giữa các xương đốt sống
3. Khớp giữa xương sườn và xương ức
4. Khớp giữa xương cẳng tay và cánh tay

**Câu 16**: Xương phát triển được chiều ngang là do đâu?

1. Tủy xương B.Lớp màng xương C.Mô xương chắc D.Khoang xương

**Câu 17**: Xương có chứa 2 thành phần hóa học nào dưới đây?

1. Chất hữu cơ và vitamin
2. Chất vô cơ và muối khoáng
3. Chất hữu cơ và chất vô cơ
4. Chất cốt giao và chất hữu cơ

**Câu 18**: Loại chất khoáng nào chiếm chủ yếu trong xương?

1. Natri B.Photpho C.Cali D.Canxi

**Câu 19**: Vai trò của chất hữu cơ trong xương là gì?

1. Tạo ra tính cứng, chắc cho xương
2. Tạo ra tính đàn hồi dẻo dai cho xương
3. Làm tăng khả năng chống chịu lực của xương
4. Cả a,b,c đều đúng

**Câu 20**: Cơ bị mỏi khi co rút lâu do nguyên nhân nào?

1. Sự tích tụ axit lactic trong cơ
2. Nguồn năng lượng sản sinh quá nhiều trong cơ
3. Lượng oxi cung cấp cho cơ quá nhiều
4. Cả a,b,c đều đúng

**Câu 21**: Yếu tố nào dưới đây có ảnh hưởng đến hoạt động của cơ?

1. Trạng thái thần kinh
2. Nhịp độ lao động
3. Khối lượng của vật cần phải di chuyển
4. Cả a,b,c đều đúng

**Câu 22**: Nguồn năng lượng cung cấp cho cơ lấy từ đâu?

1. Các tơ cơ
2. Nguồn oxi do máu mang đến
3. Sự oxi hóa chất dinh dưỡng trong cơ
4. Nguồn khí cacbonic tạo ra từ hoạt động cơ

**Câu 23**: Loại xương nào dưới đây được xếp vào nhóm xương dài ?

1. Xương hộp sọ B. Xương đùi C.Xương cánh chậu D.Xương đốt sống

**Câu 24**: Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là

1. Co và dãn B Gấp và duỗi C.Phồng và xẹp D.Kéo và đẩy.

**Câu 25**: Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì ?

1. Nghỉ ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể
2. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu
3. Uống nhiều nước lọc
4. Cả a và b

**Câu 26**: Bàn chân hình vòm ở người có ý nghĩa thích nghi như thế nào ?

1. Làm giảm tác động lực, tránh được các sang chấn cơ học lên chi trên khi di chuyển.
2. Hạn chế tối đa sự tiếp xúc của bề mặt bàn chân vào đất bởi đây là nơi tập trung nhiều đầu mút thần kinh, có tính nhạy cảm cao.
3. Phân tán lực và tăng cường độ bám vào giá thể/ mặt đất khi di chuyển, giúp con người có những bước đi vững chãi, chắc chắn.
4. Tất cả các phương án đưa ra.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 27.** Bạch cầu đươc phân chia thành mấy loại chính ? |  |
| A. 3 loại | B. 4 loại | C. 5 loại | D. 6 loại |
| **Câu 28.** Đặc điểm nào dưới đây không có ở hồng cầu người  |  |
| A. Hình đĩa, lõm hai mặt | B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán |
| C. Màu đỏ hồng |  | D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí |
| **Câu 29.** Chúng ta sẽ bị mất nhiều nước trong trường hợp nào sau đây ? |
| A. Tiêu chảy B. Lao động nặng | C. Sốt cao D. Tất cả các phương án còn lại |
| **Câu 30.** Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ? |
| A. 75% | B. 60% | C. 45% | D. 55% |
| **Câu 31.** Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây ? |
| A. Prôtêin đặc hiệu |  B. Kháng thể C. Kháng nguyên | D. Kháng sinh |
|  |  |  |
| **Câu 32**: Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây ?A. Toi gà B. Cúm gia cầm C. Dịch hạch D. Cảm cúm |  |

**Câu 33.** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp của cặp nhân tố nào dưới đây diễn ra theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá ?

A. Kháng nguyên – kháng thể B. Kháng nguyên – kháng sinh

C. Kháng sinh – kháng thể D. Vi khuẩn – prôtêin độc

**Câu 34.** Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. prôtêin độc.

**Câu 35.** Khi mạch máu bị nứt vỡ, loại ion khoáng nào dưới đây sẽ tham gia tích cực vào cơ chế hình thành khối máu đông

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cl- | B. Ca2+ | C. Na+ | D. Ba2+ |

**Câu 36.** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào màkhông xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

A. Nhóm máu O B. Nhóm máu AB C. Nhóm máu A D. Nhóm máu B

**Câu 37**: Loại bạch cầu nào dưới đây tham gia và hoạt động thực bào:

 A.Bạch cầu ưa kiềm

 B.Bạch cầu trung tính

 C Bạch cầu ưa axit

 D Bạch cầu limpho

**Câu 38**: Người mang nhóm máu A có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào màkhông xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

 A.Máu O,A B. Máu A, O C. Máu B,A D. Máu AB,A

**Câu 39**: Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào ?

A. Miễn dịch tự nhiên B. Miễn dịch nhân tạo C. Miễn dịch tập nhiễm D. Miễn dịch bẩm sinh

**Câu 40**: Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Tất cả các phương án còn lại